

Tình hình suy thoái chung của các nền kinh tế hàng đầu chi phối phần lớn lượng ĐTTTNN đã làm cho lượng vốn ĐTTTNN trên thế giới có nguy cơ ngày càng sụt giảm. Do đó, việc thực hiện được chỉ tiêu đã đề ra thực sự là một vấn đề nan giải nếu môi trường đầu tư của VN không thực sự được cải thiện một cách thông suốt và đồng bộ. Đặc biệt, trong giai đoạn hội nhập với nền kinh tế thế giới, khi cánh cửa hội nhập ngày càng rộng mở thì cuộc cạnh tranh để thu hút các luồng vốn quốc tế trở nên gay gắt hơn.

Trong khi đó, các lợi thế của VN trong thu hút vốn ĐTTTNN ngày càng mờ nhạt so với các quốc gia trên thế giới và trong khu vực. Mặt khác, do khả năng cạnh tranh về mậu dịch của VN còn thấp nên khi thực hiện tiến trình hội nhập kinh tế thế giới, sự thâm hụt trước mắt trong tài khoản vãng lai là tất yếu, việc thu hút tài khoản ĐTTTNN để gia tăng kinh tế vốn sẽ có tác động cải thiện cán cân thanh toán quốc tế của VN ở hiện tại và tương lai.

Trong đường lối và chiến lược phát triển kinh tế xã hội, Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ IX xác định: "Tạo điều kiện để khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (ĐTTTNN) phát triển thuận lợi, cải thiện môi trường kinh tế và pháp lý để thu hút mạnh vốn đầu tư nước ngoài". Và để thực hiện định hướng này, trong dự báo về các cân đối lớn thời kỳ 5 năm 2001 - 2005, chỉ tiêu đề ra về thu hút ĐTTTNN dự kiến thực hiện trong 5 năm tới khoảng 9 - 10 tỷ USD. Con số này tuy không cao hơn lượng vốn ĐTTTNN thực hiện trong 5 năm 1996 - 2000, nhưng dòng chảy của vốn ĐTTTNN đã chuyển hướng sang những khu vực kinh tế khác ngoài châu Á và những nước đang phát triển. Mặt khác, tình hình suy thoái chung của các nền kinh tế hàng đầu đã làm cho lượng vốn ĐTTTNN trên thế giới có nguy cơ ngày càng sụt giảm. Do đó, việc thực hiện được chỉ tiêu trên thực sự là một vấn đề nan giải nếu môi trường đầu tư của VN không thực sự được cải thiện một cách thông suốt và đồng bộ. Đặc biệt, trong giai đoạn hội nhập với nền kinh tế thế giới, khi cánh cửa hội nhập ngày càng rộng mở thì cuộc cạnh tranh để thu hút các luồng vốn quốc tế trở nên gay gắt hơn. Trong khi đó, các lợi thế của VN trong thu hút vốn ĐTTTNN ngày càng mờ nhạt so với các quốc gia trên thế giới và trong khu vực. Mặt khác, do khả năng cạnh tranh về mậu dịch của VN còn thấp nên khi thực hiện tiến trình hội nhập kinh tế thế giới, sự thâm hụt trước mắt trong tài khoản vãng lai là tất yếu, việc thu hút tài khoản ĐTTTNN để gia tăng kinh tế vốn sẽ có tác động cải thiện cán cân thanh toán quốc tế của VN ở hiện tại và tương lai.

Từ những nhận định trên, việc xây dựng một lộ trình cho việc thu hút vốn ĐTTTNN tại VN trong giai đoạn sắp tới là một yêu cầu cấp thiết.

XÂY DỰNG MỘT LỘ TRÌNH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI VN TRONG GIAI ĐOẠN 2002 - 2010

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HOA



Ảnh Nguyễn Ngọc Đạo

Đặc trưng cơ bản

Nhìn lại thực trạng về thu hút và sử dụng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của VN trong thời gian qua chúng ta có thể rút ra 4 đặc trưng cơ bản của ĐTTTNN như sau:

Thứ nhất vốn ĐTTTNN đăng ký vào VN có xu hướng giảm liên tục, bắt đầu từ năm 1997, cụ thể:

Vốn ĐTTTNN đầu tư vào VN giai đoạn 1996 - 2001
(Đ/v: triệu USD)

	1996	1997	1998	1999	2000	2001
Vốn đầu tư đăng ký	8.528	4.453	3.897	1.612	1.970	2.436
Vốn đầu tư gia tăng	684	1.095	770	584,5	430	397,4
Vốn đầu tư thực hiện	3.028	4.057	1.956	2.470	2.228	2.300

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm này. Đó là sự khó khăn của các chủ đầu tư ở khu vực châu Á do ảnh hưởng chung của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á, môi trường đầu tư của VN với những ưu thế so sánh đối với các nước trong khu vực đã ngày càng mờ nhạt, dòng chảy vốn đầu tư quốc tế đã có xu hướng chuyển sang các khu vực kinh tế ngoài châu Á (như châu Mỹ la tinh, các nước Đông Âu)..

Tuy vậy, sang năm 2000 và 2001, dòng vốn ĐTTTNN vào VN đã có những chuyển biến tích cực và khả quan, số vốn đầu tư đăng ký gia tăng và vốn đầu tư thực hiện ổn định hơn. Đây là kết quả tất yếu của các nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư tại VN. Tuy nhiên, sự gia tăng trong vốn đầu tư còn rất chậm, các định hướng trong cải thiện môi trường đầu tư là đúng đắn nhưng việc thực hiện các biện pháp cải thiện trong thực tế rất chậm chạp, hệ thống quản lý và cơ chế điều hành trong khu vực có vốn ĐTNN còn hạn chế, do đó, môi trường đầu tư chưa thực sự đáp ứng một cách thỏa đáng yêu cầu thuộc các nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ hai, luồng vốn ĐTTTNN vào VN đã phát triển mạnh ở những khu vực địa phương có nhiều ưu thế trong môi trường đầu tư và dành nhiều ưu đãi cho nhà đầu tư nước ngoài. Các địa phương đi đầu trong thu hút ĐTNN là TP.HCM, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Hải Phòng... Các địa phương này bên cạnh lợi thế về địa lý thì chính sách quản lý đầu tư nước ngoài đã giành những ưu đãi tốt nhất cho các nhà đầu tư, trong đó có thể đơn cử Bình Dương một địa phương đi đầu trong chính sách "trải chiếu hoa" mời gọi các nhà ĐTNN.

Thứ ba, xu thế vận động của luồng ĐTTTNN tại VN mang tính tự phát. Trong giai đoạn đầu tư 1989 đến 1995 ĐTTTNN vào VN tập trung vào các ngành phi công nghiệp như khách sạn, dịch vụ... Những ngành nghề này có khả năng thu hồi vốn nhanh nhằm giảm thiểu những rủi ro trong thị trường và những rủi ro do tính chất bất ổn của hệ thống pháp lý. Đến giai đoạn từ năm 1997 đến nay, luồng vốn ĐTTTNN giảm mạnh nhưng vẫn tập trung vào các ngành khai thác dầu khí, du lịch, bất động sản, dịch vụ... Các dự án đầu tư phát triển ngành công nghiệp chỉ chiếm gần 30% nguồn vốn ĐTTTNN. Điều này rõ ràng không phù hợp với chiến lược công nghiệp hóa của VN và xuất phát từ một nguyên nhân chủ yếu là chúng ta chưa có một quy hoạch tổng thể và toàn diện trong xúc tiến và định hướng đầu tư vào VN. Do đó, trong tương lai, cần có một sự thay đổi sâu sắc cả về lượng lẫn về chất trong hoạt động thu hút ĐTTTNN vào VN.

Thứ tư, có một sự thay đổi trong hình thức ĐTTTNN vào VN với xu hướng các doanh nghiệp liên doanh chuyển dần sang hình thức công ty, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

	1998	1999	2000	2001
Số dự án 100% vốn nước ngoài trên tổng số dự án	12%	38%	64%	77%

Sự chuyển hướng trong hình thức đầu tư xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Trước hết là do trong giai đoạn bắt đầu thâm nhập vào một quốc gia mới, thông thường các nhà đầu tư chọn hình thức liên doanh nhằm mục đích chia sẻ bớt rủi ro cho phía đối tác trong nước, đồng thời chia sẻ những ưu đãi mà chính phủ VN dành cho đối tác trong nước cũng như tận dụng những kinh nghiệm hiểu biết về luật pháp, về môi trường đầu tư của bên đối tác trong nước hoặc tận dụng thị phần sẵn có... Tuy nhiên, khi nhà đầu tư nước ngoài đã đứng vững trong kinh doanh tại VN thì hình thức liên doanh lại bộc lộ những hạn chế nhất định cho nhà ĐTNN. Sự mâu thuẫn

trong quyền lợi dẫn đến mâu thuẫn trong quyết định tài chính của các liên doanh cũng như hoạt động "chuyển giá" gặp phải sự phản kháng của phía đối tác trong nước, làm cho nhà ĐTNN cảm nhận là đang mặc "một chiếc áo chật" phải phá vỡ ra để có thể phát triển doanh nghiệp theo chiều hướng riêng của mình. Đây là một xu hướng tất yếu của hoạt động ĐTTTNN trên toàn thế giới chứ không phải chỉ riêng có ở VN.

Thứ năm, dòng vốn ĐTTTNN đã góp phần tạo nên những tác động to lớn đối với phát triển của nền kinh tế VN. Dòng vốn ĐTTTNN đã bổ sung cho nguồn vốn quan trọng để đầu tư phát triển, góp phần khai thác những nguồn lực của đất nước.

Chỉ tiêu	Tỷ lệ
Khu vực ĐTTTNN trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp	35%
Khu vực ĐTTTNN trong tổng GDP cả nước	10%
Đóng góp của nguồn vốn ĐTTTNN vào tổng kim ngạch xuất khẩu	23%

Nguồn vốn ĐTTTNN cũng góp phần cải thiện cán cân thanh toán quốc tế của VN, tạo điều kiện đẩy mạnh tiến trình hội nhập kinh tế của nước ta với khu vực và thế giới.

	1995	1996	1997	1998	1999	2000
Tỷ trọng của khu vực ĐTTTNN trong GDP	8,8%	7,4%	9,1%	10%	12,2%	13,3%

Tồn tại

Bên cạnh những thành tựu nêu trên, việc thu hút và sử dụng dòng vốn ĐTTTNN vào VN trong thời gian qua còn tồn tại nhiều vấn đề cần lưu ý như:

- Tuy đã có nhiều cố gắng trong cải thiện môi trường đầu tư nhưng môi trường đầu tư của nước ta chưa thực sự tạo nên một động lực mạnh mẽ đối với nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là những vướng mắc trong cơ chế quản lý đầu tư, trong cơ chế kiểm tra giám sát tài chính và tính thiếu nhất quán trong hệ thống điều hành trong khu vực ĐTTTNN.

- Vẫn còn tồn tại những chênh lệch rất lớn cũng như những khác biệt quá nhiều trong chính sách thu hút đầu tư những khu vực khác nhau, tạo nên sự thiếu nhất quán trong thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư nước ngoài.

- Giá cả về sử dụng cơ sở hạ tầng của VN còn khá đắt so với các nước trong khu vực, điều này làm giảm mạnh khả năng cạnh tranh của VN trong thu hút ĐTTTNN.

- Nguồn lực về lao động và cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ, kỹ năng... của các nhà đầu tư nước ngoài.

Lộ trình thu hút ĐTNN

Từ những phân tích trên, để tăng cường hút vốn ĐTTTNN vào VN, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một lộ trình thu hút vốn ĐTTTNN tại VN trong giai đoạn hội nhập kinh tế 2002 - 2010 như sau:

1. Giai đoạn 2002 - 2005: Tập trung vào việc hoàn thiện môi trường đầu tư theo hướng ngày càng thông thoáng hơn. Đồng thời phải xây dựng một nền tảng pháp lý đồng bộ và ổn định làm cơ sở tăng cường thu hút vốn ĐTTTNN. Để thực hiện giải pháp này chúng ta cần tập trung giải quyết một số vấn đề mang tính chất vĩ mô như:

- Tiến tới xây dựng thực hiện một luật đầu tư thống nhất (cho cả doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn ĐTTTNN).

ban hành luật chống bán phá giá, luật chống độc quyền, hoàn chỉnh những bộ luật hiện hành, ra soát và điều chỉnh những văn bản có liên quan đến hoạt động quản lý ĐTTNN.

- Tiến hành thử nghiệm và tiến tới cho phép thực hiện cổ phần hóa một số các doanh nghiệp có vốn ĐTTNN tại VN, tạo lực đẩy cho thu hút vốn ĐTTNN của các nhà đầu tư trên thế giới và cho quá trình hội nhập kinh tế thế giới.

- Cải tiến hơn nữa thủ tục hành chính, công bố quy hoạch phát triển kinh tế ngành và địa phương một cách cụ thể, rõ ràng.

- Cần xây dựng hệ thống thông tin, nắm bắt kịp thời những yêu cầu các nhà ĐTN đặt ra.

2. Giai đoạn 2005 - 2008: Định hướng ĐTTNN theo đúng chiến lược phát triển kinh tế của VN thông qua những giải pháp cụ thể như:

- Xây dựng và hoàn thiện những khu kinh tế tập trung, khu kinh tế mở để thu hút ĐTTNN tại những địa phương, những khu vực trọng điểm của VN.

- Hướng ĐTTNN vào những ngành kinh tế mũi nhọn của VN.

- Chú trọng vào chiều sâu trong thu hút ĐTTNN, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ĐTTNN.

3. Giai đoạn 2008 - 2010: Biến VN thành một điểm nóng trong khu vực về thu hút ĐTTNN, tăng cường khả năng cạnh tranh thu hút vốn ĐTTNN so với các nước khác ở khu vực Đông Nam Á, đồng thời ổn định lượng vốn ĐTTNN vào VN ở một mức độ cao.

- Tạo nên những ưu điểm khác biệt của VN đối với những quốc gia trong khu vực về ĐTTNN như: cơ sở hạ tầng, môi trường đầu tư ổn định, chính sách kinh tế nhất quán, tránh những "cú sốc" bất ngờ trong điều hành kinh tế.

- Tiếp tục duy trì và phát triển những chính sách ưu đãi đối với hoạt động tái đầu tư ở VN.

- Có chính sách tích cực trong tiếp cận và xâm nhập vào thị trường vốn quốc tế, trong khu vực và trên thế giới.

Giải pháp

Để thực hiện được lộ trình trên, VN cần thực hiện đồng bộ một hệ thống các giải pháp từ vĩ mô đến vi mô trên nhiều lĩnh vực khác nhau như:

- Xây dựng một định hướng thu hút vốn ĐTTNN tại VN phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Hoàn thiện chính sách tài chính quốc gia như: chính sách tỷ giá, lãi suất, chính sách tài khóa làm cơ sở thu hút ĐTTNN.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm tra giám sát tài chính đối với doanh nghiệp có vốn ĐTTNN tại VN.

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo yêu cầu của các nhà ĐTN.

- Khởi thông thị trường vốn, tạo điều kiện thu hút các nhà ĐTN vào VN.

Đồng vốn ĐTTNN trên thế giới hiện nay đã có sự chuyển hướng rõ nét và chỉ xấp xỉ 30% lượng vốn ĐTTNN đang được đầu tư vào các quốc gia đang phát triển. VN, một nước đang phát triển và đang tích cực hòa mình vào nền kinh tế thế giới phải đối mặt với một cuộc chạy đua quyết liệt trong thu hút luồng vốn ĐTTNN đáp ứng cho yêu cầu phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Do đó, việc xây dựng lộ trình và từng bước thực hiện lộ trình đó nhằm thu hút ĐTTNN tại VN cần phải được làm ngay để tránh chậm chân trong cuộc đua tranh gay gắt này ■

Thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và điều chỉnh cơ cấu đầu tư

Theo đánh giá của Bộ kế hoạch và đầu tư, để duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhu cầu vốn đầu tư phát triển cho những năm tới rất lớn, ước tính thời kỳ 2001-2005 cần khoảng 70 tỷ USD. Trong bối cảnh nguồn vốn trong nước sẽ được đẩy lên mức cao nhưng vẫn có giới hạn, nguồn vốn ODA giảm cả quy mô lẫn mức độ ưu đãi; các nguồn vốn vay thương mại điều kiện ràng buộc sẽ khó khăn hơn... nên việc thu hút hiệu quả nguồn đầu tư nước ngoài trong thời gian tới là nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp thiết.

Để làm được điều này, một quan chức của Bộ Kế hoạch và đầu tư cho biết: cần phải tiếp tục thực hiện các giải pháp lớn đã được thông qua tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành T.Ư Đảng (khóa 8) về cải thiện môi trường đầu tư, mở rộng liên doanh liên kết với các thành phần kinh tế khác cả trong và ngoài nước.

PTKT trích đăng một số nội dung của Nghị quyết này.

Nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế là định hướng cơ bản cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, điều chỉnh cơ cấu đầu tư. Muốn vậy, phải phát triển nhanh, mạnh, vững chắc các ngành công nghiệp, trước hết là công nghiệp chế biến có khả năng cạnh tranh cao.

Những giải pháp lớn cần tổ chức thực hiện là:

1. Điều chỉnh quy hoạch phát triển và kế hoạch đầu tư theo các hướng chính sau đây:

Xác định những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, đáp ứng được nhu cầu trong nước và có khả năng tiêu thụ ở ngoài nước để định hướng và khuyến khích phát triển mạnh.

Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến gắn với phát triển nguồn nguyên liệu nông sản, thủy sản, sản xuất hàng xuất khẩu và các mặt hàng tiêu dùng; đồng thời tạo điều kiện phát triển một số mặt hàng điện tử, kể cả dịch vụ phần mềm. Chú ý phát triển các ngành công nghiệp tốn ít vốn, thu hút nhiều lao động. Phát triển có lựa chọn một số ngành công nghiệp có điều kiện về tài nguyên, nguồn vốn và bảo đảm được hiệu quả (điện, khai thác và chế biến dầu-khí, vật liệu xây dựng, hóa chất-phân bón, luyện kim...); coi trọng phát triển ngành cơ khí (kể cả chế tạo, lắp ráp, sửa chữa) theo hướng đầu tư chiều sâu là chính để cải tạo các cơ sở hiện có và phát triển một số cơ sở mới có điều kiện.

(Xem tiếp trang 17)